

Số: **495**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **28** tháng **7** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch truyền thông về
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, Thủ trưởng các vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh – Trưởng Ban chỉ đạo TW (đề b/c);
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các ban, bộ, ngành Trung ương;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan Công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Thứ trưởng, PCN UBDT;
- Các vụ, đơn vị UBDT;
- Cổng thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, Vụ TT (10b). **33**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hieu A Lenh